**HƯỚNG DẪN CƠ BẢN VỀ**

**GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**I. QUI ĐỊNH VỀ KÝ QUỸ GIAO DỊCH:**

**1. Ký quỹ tiền**

**a. Nội dung:** Khi mua chứng khoán, Quý khách phải ký quỹ (có đủ tiền trên tài khoản) 100% số tiền mua cộng với các khoản phí phát sinh.

*Số tiền ký quỹ = (Số chứng khoán đặt mua x Giá chứng khoán đặt mua) + Phí môi giới*

**b. Phương thức:** Quý khách có thể lựa chọn các hình thức nộp tiền ký quỹ sau đây:

- **Tiền mặt:** Quý khách nộp tiền tại quầy của CK VPBS và các PGD của VPBank.
- **Chuyển khoản:** Quý khách vui lòng xem chi tiết [tại đây](http://hsc.com.vn/hscportal/pages/support.do?l=1&pagecode=Help_Bank).

**2. Ký quỹ bán chứng khoán**

Khi bán chứng khoán, tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng mở tại Công ty phải có đủ số lượng chứng khoán muốn bán.

**II. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH:**

1. Nhà đầu tư chỉ được phép mở một TK GDCK tại mỗi Công ty Chứng khoán

Nhà đầu tư có thể sử dụng nhiều tài khoản khác nhau mở tại các công ty chứng khoán khác nhau để thực hiện giao dịch.

2. Nhà đầu tư được thực hiện các giao dịch ngược chiều (mua, bán) cùng một loại chứng khoán trong một ngày giao dịch, khi đáp ứng các điều kiện sau:

* + Sử dụng một TK mở tại một CTCK để thực hiện cả lệnh mua và bán;
	+ Chỉ được mua (hoặc bán) một loại CK nếu lệnh bán (hoặc mua) của CK cùng loại trước đó đã được thực hiện

3. Nhà đầu tư không được phép:

* + Thực hiện giao dịch mà không dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu chứng khoán;
	+ Đồng thời đặt lệnh mua và bán cùng một loại chứng khoán trong từng lần khớp lệnh trên cùng một tài khoản hoặc các tài khoản khác nhau mà nhà đầu tư đứng tên sở hữu.

Các quy định chi tiết hơn, Nhà đầu tư tham khảo thêm Cơ chế giao dịch tại Các sở giao dịch (HNX và HSX)

**III. QUI ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI CÁC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN:**

**A. Chứng Khoán Niêm Yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM (HSX)**

**1. Thời gian giao dịch:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phương thức giao dịch** | **Giờ giao dịch** |
| ***Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư*** |
| Khớp lệnh định kỳ mở cửa | 9h00’ đến 9h15’ |
| Khớp lệnh liên tục I | 9h15’ đến 11h30’ |
| Giao dịch thỏa thuận | 9h00’ đến 11h30’ |
| ***Nghỉ giữa phiên*** | ***11h30’ đến 13h00’*** |
| Khớp lệnh liên tục II | 13h00’ đến 13h45’ |
| Khớp lệnh định kỳ đóng cửa | 13h45’ đến 14h00’ |
| Giao dịch thỏa thuận | 13h00’ đến 14h15’ |
| ***Trái phiếu*** |
| Giao dịch thỏa thuận | 9h00’ đến 11h30’ |
| Nghỉ giữa phiên | 11h30’ đến 13h00’ |
| Giao dịch thỏa thuận | 13h00’ đến 14h15’ |

Lệnh có giá trị trong suốt thời gian giao dịch, không hết hạn trong thời gian nghỉ giữa phiên.

**2. Phương thức khớp lệnh:**

***Khớp lệnh định kỳ:*** Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định. Nguyên tắc xác định giá thực hiện như sau:

+ Là mức giá thực hiện đạt khối lượng giao dịch lớn nhất.
+ Nếu có nhiều mức giá thỏa mãn điều kiện ở trên thì mức giá trùng hoặc gần nhất với giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất sẽ được chọn

***Khớp lệnh liên tục:*** Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

**3. Nguyên tắc khớp lệnh:**

a. Ưu tiên về giá:

* Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
* Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

b. Ưu tiên về thời gian:

- Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

**4. Đơn vị giao dịch và đơn vị yết giá:**

a. Đơn vị giao dịch:

* Đơn vị giao dịch khớp lệnh lô chẵn: 10 cố phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư.
* Khối lượng giao dịch thỏa thuận: từ 20.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ trở lên.
* Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận.
* Giao dịch cổ phiếu có khối lượng từ 01 đến 09 cổ phiếu (lô lẻ) được thực hiện trực tiếp giữa người đầu tư với công ty chứng khoán, giá thực hiện được xác định bằng 90% giá tham chiếu của ngày ký kết Hợp đồng.

b. Đơn vị yết giá:

- Đối với phương thức khớp lệnh:

|  |  |
| --- | --- |
|  **Mức giá** | **Đơn vị Yết giá** |
|  <= 49.900 đồng |  100 đồng |
|  50.000 – 99.500 đồng |  500 đồng |
|  >= 100.000 đồng |  1.000 đồng |

- Không qui định đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận trái phiếu.

**5. Biên độ dao động giá:**

- Biên độ dao động giá quy định trong ngày đối với giao dịch cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đầu tư là ± 7% (áp dụng từ 15/01/2013)

- Không áp dụng biên độ giao động giá đối với giao dịch trái phiếu.

- Giá:

* Giá trần = Giá tham chiếu x (100% + Biên độ dao động)
* Giá sàn = Giá tham chiếu x (100% - Biên độ dao động)

Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ có mức giá trần-sàn sau khi điều chỉnh biên độ dao động ± 7% nhưng giá trần/ sàn vẫn bằng mức giá tham chiếu sẽ điều chỉnh như sau:

* Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá
* Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - một đơn vị yết giá

Trường hợp giá trần và sàn của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ sau khi điều chỉnh theo cách trên bằng không (0), giá trần và sàn sẽ được điều chỉnh như sau:

* Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá
* Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết, trong ngày giao dịch đầu tiên, giá giao dịch được biến động trong +/-20% giá giao dịch dự kiến. Tổ chức niêm yết và công ty chứng khoán làm tư vấn niêm yết (nếu có) phải đưa ra mức giá giao dịch dự kiến để tính giá tham chiếu cho cổ phiếu, chứng chỉ quỹ trong ngày giao dịch đầu tiên. Nếu trong 03 ngày giao dịch đầu tiên, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết vẫn chưa có giá đóng cửa, tổ chức niêm yết phải được xác định giá giao dịch dự kiến.

- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được giao dịch trở lại sau khi tạm dừng giao dịch trên 90 ngày, biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ được HSX xác đinh sau khi có sự chấp thuận của SSC.

- Giá đóng cửa trong ngày giao dịch đầu tiên sau khi được giao dịch trở lại sẽ là giá tham chiếu cho ngày giao dịch kế tiếp. Biên độ dao động giá 7% được áp dung cho ngày giao dịch kế tiếp.

- Nếu trong 03 ngày đầu tiên sau khi giao dịch trở lại, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được giao dịch trở lại vẫn chưa có giá đóng cửa, HSX sẽ xem xét điều chỉnh biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ sau khi có sự chấp thuận của SSC.

**6. Lệnh giao dịch:**

a. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (Viết tắt ATO):

* Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá mở cửa.
* Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh.
* Lệnh ATO được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa và sẽ tự động tự hủy bỏ sau thời điểm xác định giá mở cửa nếu lệnh không được thực hiện hoặc không được thực hiện hết.

b. Lệnh giới hạn

Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc giá tốt hơn. Lệnh có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến hết ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

c. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (Viết tắt là ATC):

Tương tự như lệnh ATO nhưng được áp dụng trong thời gian khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.

Ví dụ về lệnh ATO (ATC):
Sổ lệnh (Trong thời gian khớp lệnh định kỳ):
Cổ phiếu AAA, giá tham chiếu : 99. Lệnh vào hệ thống theo thứ tự A, B, C.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **KL đặt mua** | **Giá đặt mua** | **Giá đặt bán** | **KL đặt bán** |
|  5,000 ( C ) |  100 |  ATO (ATC) |  4,000 ( B ) |
|   |   |  99 |  2,000 ( A ) |

**Kết quả khớp:**
- Giá khớp : 99
- Khối lượng khớp: 5,000. Trong đó: C-B : 4,000.
- Lệnh ATO (ATC) được ưu tiên trước so với lệnh giới hạn trong so khớp lệnh.

d. Lệnh thị trường (Viết tắt là MP)

- Là lệnh mua/bán chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất/ giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.

- Khi được nhập vào hệ thống giao dịch, lệnh mua MP sẽ được thực hiện ngay tại mức giá bán thấp nhất và lệnh bán MP sẽ thực hiện ngay tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Nếu khối lượng đặt lệnh của lệnh MP vẫn chưa được thực hiện hết, lệnh MP sẽ được xem là lệnh mua tại mức giá bán cao hơn hoặc lệnh bán tại mức giá mua thấp hơn tiếp theo hiện có trên thị trường và tiếp tục so khớp.

- Nếu khối lượng đặt của lệnh MP vẫn còn sau khi giao dịch theo nguyên tắc trên và không thể tiếp tục khớp được nữa thì lệnh MP sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại mức giá cao hơn một bước giá so với giá giao dịch cuối cùng trước đó hoặc lệnh giới hạn bán tại mức giá thấp hơn một bước giá so với giá giao dịch cuối cùng trước đó.

- Trường hợp giá thực hiện cuối cùng là giá trần đối với lệnh mua hoặc giá sàn đối với lệnh bán MP thì lệnh thị trường sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại giá trần hoặc lệnh giới hạn bán tại giá sàn.

- Lệnh MP có hiệu lực trong phiên khớp lệnh liên tục

- Lệnh MP sẽ tự động hủy nếu không có lệnh giới hạn đối ứng tại thời điểm nhập lệnh vào hệ thống giao dịch.

- Lệnh mua MP của nhà đầu tư nước ngoài sau khi khớp một phần, phần còn lại sẽ tự động hủy nếu chứng khoán hết room.

**7. Hủy lệnh giao dịch:**

a. Trong thời gian khớp lệnh định kỳ:

Khách hàng không được hủy lệnh giao dịch đã đặt trong đợt khớp lệnh định kỳ.

b. Trong thời gian khớp lệnh liên tục:

Khách hàng có thể yêu cầu nhân viên môi giới hủy lệnh nếu lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện, kể cả các lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện ở lần khớp lệnh định kỳ hoặc liên tục trước đó.

**8. Thời gian thanh toán**

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại giao dịch** | **Thời gian thanh toán** |
| **Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư** |
| Khớp lệnh | T + 3 |
| Thỏa thuận | T + 3 |
| **Trái phiếu** | T + 1 |

**9. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài:**

a. Trong thời gian giao dịch khớp lệnh:

- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư mua của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng được phép mua ngay sau khi lệnh mua được thực hiện; khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư bán của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư được phép mua ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch (T+3).

- Lệnh mua hoặc một phần lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài chưa được thực hiện sẽ tự động bị hủy nếu khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được phép mua đã hết hoặc không được thực hiện ngay khi nhập vào hệ thống giao dịch.

b. Trong thời gian giao dịch thỏa thuận:

- Khối lượng chứng khoán được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau.

**B. Chứng Khoán Niêm Yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX)**

**1. Thời gian giao dịch:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phương thức giao dịch** | **Giờ giao dịch** |
| Khớp lệnh liên tục và thỏa thuận | 9h00’ đến 11h30’ |
| ***Nghỉ  giữa phiên*** | ***11h30’ đến 13h00’*** |
| Khớp lệnh liên tục và thỏa thuận | 13h00’ đến 14h15’ |

Lệnh có giá trị trong suốt thời gian giao dịch, không hết hạn trong thời gian nghỉ giữa phiên.

**2. Phương thức khớp lệnh**

a. Các loại lệnh giao dịch:

Lệnh giao dịch báo giá là lệnh giới hạn (LO) được nhập vào hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội có hiệu lực cho đến hết phiên giao dịch hoặc sẽ hết hiệu lực khi khách hàng có yêu cầu hủy lệnh.

b. Phương thức giao dịch: Khớp lệnh liên tục và giao dịch thỏa thuận

**Khớp lệnh liên tục**: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

**Giao dịch thỏa thuận**:

* Nếu khách hàng đã xác định được đối tác trước thì lệnh sẽ được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.
* Nếu chưa xác định được đối tác thì lệnh sẽ được gởi lên toàn bộ thị trường. Khi có thông tin Mua/Bán thỏa thuận tương ứng, công ty sẽ thông báo cho khách hàng, nếu khách hàng chấp nhận thì lệnh sẽ được thực hiện.
* Trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch hoặc ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 phiên liên tiếp, các lệnh mua/bán chứng khoán theo phương thức giao dịch thỏa thuận không được thực hiện cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.

**3. Nguyên tắc khớp lệnh**

-    **Ưu tiên về giá**: Các lệnh có mức giá tốt nhất được ưu tiên thực hiện trước

-    **Ưu tiên về thời gian**:

* Lệnh mua hoặc bán có cùng mức giá thì lệnh giao dịch được nhập trước vào hệ thống được ưu tiên thực hiện trước.
* Nếu lệnh mua và bán thỏa mãn về giá (Giá mua ≥ Giá bán) thì mức giá khớp là mức giá của lệnh nhập vào hệ thống trước.

**4. Đơn vị giao dịch và yết giá**

a. Đơn vị giao dịch:

**Đối với cổ phiếu**

Đơn vị giao dịch (lô chẵn) đối với giao dịch khớp lệnh là 100 cổ phiếu.
Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thoả thuận cổ phiếu. Áp dụng khối lượng giao dịch tối thiểu đối với giao dịch thỏa thuận là 5,000 cổ phiếu.
Giao dịch cổ phiếu có khối lượng từ 01 đến 99 cổ phiếu (lô lẻ) được thực hiện qua hình thức thỏa thuận.

**Đối với trái phiếu**

Đơn vị giao dịch (lô chẵn) đối với giao dịch khớp lệnh trái phiếu là 100 trái phiếu.
Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thoả thuận trái phiếu. Khối lượng giao dịch tối thiểu đối với giao dịch thoả thuận trái phiếu là 100,000,000 đồng tính theo mệnh giá.

b. Đơn vị yết giá giao dịch:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình thức giao dịch** | **Cổ phiếu** | **Trái phiếu**  |
|  **Giao dịch báo giá** |  100 đồng |  Không quy định |
|  **Giao dịch thỏa thuận** |  Không quy định |  Không qui định |

**5. Giá tham chiếu và biên độ dao động giá:**

a. Giá tham chiếu:

* Giá tham chiếu được tính theo phương thức bình quân gia quyền trong 15 phút cuối cùng của thời gian giao dịch ngày giao dịch liền kề trước đó.
* Việc xác định giá tham chiếu của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch trong ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức niêm yết hoặc tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) đề xuất và được SGDCKHN phê duyệt. Nếu trong 3 ngày giao dịch liên tục kể từ ngày giao dịch đầu tiên chưa xác định được mức giá bình quân gia quyền để sử dụng làm giá tham chiếu cho ngày giao dịch kế tiếp, tổ chức niêm yết và tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) sẽ phải xác định lại giá tham chiếu.
* Giá tham chiếu sẽ được giữ nguyên trong các trường hợp doanh nghiệp phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc doanh nghiệp phát hành thêm cổ phiếu với giá phát hành cao hơn giá bình quân của ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền.
* Trường hợp chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch trên 25 phiên, khi được giao dịch trở lại, giá tham chiếu do Sở GDCK Hà Nội quyết định sau khi được UBCKNN chấp thuận.

b. Biên độ dao động giá:

* Biên độ dao động: Là tỷ lệ % dao động giá mua và bán chứng khoán trong ngày giao dịch do UBCKNN quy định. Biên độ dao động giá của cổ phiếu là ± 10%.
* Áp dụng giá tham chiếu và biên độ dao động giá là ± 30% so với giá tham chiếu cho cổ phiếu ngày giao dịch đầu tiên hoặc cổ phiếu không có giao dịch trên 25 phiên giao dịch liên tiếp, trong ngày đầu tiên giao dịch trở lại sẽ là ± 30% so với giá tham chiếu.
* Không quy định giới hạn  biên độ dao động giá đối với giao dịch trái phiếu.

**6. Loại lệnh giao dịch:** lệnh giới hạn

**7. Hủy, sửa lệnh giao dịch:**

a. Sửa lệnh giao dịch:

- Khách hàng được quyền sửa giá (không được quyền sửa khối lượng) đối với lệnh mua/bán chứng khoán chưa khớp hay hay phần chưa được khớp của lệnh

b. Hủy lệnh giao dịch:

- Khách hàng có thể yêu cầu nhân viên môi giới hủy lệnh nếu lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.

**C. Chứng khoán Đăng Ký Giao Dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (UPCOM)**

**1. Thời gian Giao dịch:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phương thức giao dịch** | **Giờ giao dịch** |
| Khớp lệnh liên tục và thỏa thuận | 9h00’ đến 11h30’ |
| ***Nghỉ  giữa phiên*** | ***11h30’ đến 13h00’*** |
| Khớp lệnh liên tục và thỏa thuận | 13h00’ đến 14h15’ |

*Lưu ý:* Lệnh có giá trị trong suốt thời gian giao dịch, không hết hạn trong thời gian nghỉ giữa phiên

**2. Phương thức giao dịch:** gồm phương thức khớp lện liên tục và phương thức thỏa thuận

**3. Nguyên tắc khớp lệnh**

* Ưu tiên về giá
* Ưu tiên về thời gian

**4. Đơn vị giao dịch và đơn vị yết giá**

* Đơn vị giao dịch khớp lệnh liên tục: 100 cổ phiếu/trái phiếu. Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận.
* Khối lượng giao dịch tối thiểu: 100 cổ phiếu/ trái phiếu . Đối với giao dịch thỏa thuận, khối lượng giao dịch tối thiểu là 10 cổ phiếu/trái phiếu.
* Khối lượng giao dịch tối đa: không quy định

Đơn vị yết giá:
- 100 đồng/cổ phiếu, không quy định đối với trái phiếu.

**5. Biên độ dao động và Giá tham chiếu**

* Đối với cổ phiếu: ± 10% (áp dụng từ 15/01/2013)
* Đối với cổ phiếu ngày đầu tiên giao dịch, cổ phiếu bị tạm ngưng giao dịch trên 25 phiên giao dịch trong ngày giao dịch trở lại: ± 40%
* Đối với trái phiếu: không quy định

Giá tham chiếu

* Giá tham chiếu của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch trog ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức đăng ký giao dịch đề xuất và được SGDCKHN phê duyệt.
* Trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch hoặc ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 phiên liên tiếp, các lệnh mua/bán chứng khoán theo phương thức giao dịch thỏa thuận không được thực hiện cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.

**6. Lệnh giao dịch:** là lệnh giới hạn. Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống đăng ký giao dịch cho đến khi bị huỷ bỏ hoặc đến khi kết thúc thời gian giao dịch.

**7. Sửa, hủy lệnh trong phiên giao dịch**

* Việc sửa và huỷ lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh gốc chưa được thực hiện.
* Nhà đầu tư được phép sửa giá, hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống đăng ký giao dịch.
* Giao dịch thoả thuận đã thực hiện trên hệ thống không được phép huỷ bỏ.

**D. Trái phiếu Chính phủ tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

**1. Phương thức giao dịch:**

* Tất cả các giao dịch đều áp dụng phương thức thỏa thuận.
* Phương thức giao dịch thoả thuận bao gồm giao dịch thoả thuận điện tử và giao dịch thoả thuận thông thường.

**2. Các loại lệnh giao dịch:**

2.1. Giao dịch thông thường

* Hình thức thỏa thuận điện tử: các lệnh chào mua, chào báo với cam kết chắc chắn được chào công khai trên hệ thống.
* Hình thức thỏa thuận thông thường:
**Lệnh quảng cáo**: lệnh mua, bán trái phiếu và khách hàng có thể thỏa thuận thêm về các điều kiện giao dịch của lệnh (giá, khối lượng). Lệnh quảng cáo có thể gửi đến một, một nhóm thành viên hoặc toàn thị trường.
**Lệnh báo cáo giao dịch**: Lệnh báo cáo được sử dụng để nhập giao dịch vào hệ thống trong trường hợp giao dịch đã được các bên thỏa thuận xong về các điều kiện trong giao dịch.

2.2. Giao dịch mua bán lại:

- Hình thức thỏa thuận điện tử:

**Lệnh yêu cầu chào giá**: có tính chất quảng cáo, được sử dụng khi khách hàng chưa xác định được đối tác trong giao dịch. Lệnh có thể được gửi đến một, một nhóm thành viên hoặc toàn thị trường.

**Lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn**: được sử dụng để chào đối ứng với yêu cầu chào giá. Lệnh chào với cam kết chắc chắn chỉ được gửi đích danh cho thành viên gửi Lệnh yêu cầu chào giá.

**3. Giao dịch mua bán một loại trái phiếu trong cùng một phiên giao dịch:**

Việc đồng thời vừa mua vừa bán một loại trái phiếu trong cùng một phiên giao dịch chỉ được thực hiện khi có phát sinh chuyển giao quyền sở hữu đối với trái phiếu giao dịch.

**4. Thời gian giao dịch:**

Từ 8h30 đến 11h các ngày thứ 2 đến thứ 6

**5. Đơn vị giao dịch:** 01 (một) trái phiếu.

**6. Khối lượng giao dịch tối thiểu:**

6.1. Đối với giao dịch thông thường:

- Theo hình thức giao dịch thỏa thuận điện tử: 100 trái phiếu
- Theo hình thức thỏa thuận thông thường: 10.000 trái phiếu

6.2. Giao dịch mua bán lại: 1.000 trái phiếu

**7. Đơn vị yết giá:** 01 đồng

**8. Mệnh giá trái phiếu:** 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng)/trái phiếu.

**9. Sửa, hủy lệnh trong phiên giao dịch:**

* Nhà đầu tư được phép sửa hoặc hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện. Đại diện giao dịch sửa hoặc hủy lệnh thỏa thuận khách hàng theo qui trình sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội qui định.
* Giao dịch thoả thuận đã thực hiện trên hệ thống không được phép huỷ bỏ.
* Đối với giao dịch mua bán lại, việc sửa lệnh thỏa thuận đã thực hiện chỉ áp dụng đối với giao dịch lần một. Giao dịch lần hai trong giao dịch mua bán lại không được phép sửa, hủy.
* Trong thời gian giao dịch, trường hợp đại diện giao dịch nhập sai giao dịch thỏa thuận của khách hàng, đại diện giao dịch được phép sửa giao dịch thỏa thuận nhưng phải xuất trình lệnh gốc của nhà đầu tư; phải được bên đối tác chấp thuận việc sửa đó và được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc sửa giao dịch thoả thuận. Việc sửa giao dịch thoả thuận của thành viên phải tuân thủ Quy trình sửa giao dịch thỏa thuận do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

**CẢM ƠN QUÝ KHÁCH ĐÃ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỦA VPBS**